TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2024/HS-ST
Ngày: 15 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Viết Hữu và bà Phạm Thị Liễu.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, tại Bến Tre; nơi thường trú: Ấp X, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Xe ôm; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1957; Chung sống như vợ chồng với: Phạm Thị Ái L, sinh năm 1988; con: Có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị tạm giam từ ngày 06/12/2023 đến ngày 26/01/2024. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Phùng Đăng T, sinh năm 1993, địa chỉ: Ấp Y, xã P L1, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

- *Người làm chứng:*

+ Đặng Hoàng P, sinh năm 1996, địa chỉ: Ấp Z, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

+ Huỳnh Phạm Anh N, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp Z, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

+ Trần Quốc Ng, sinh năm 2001, địa chỉ: Ấp K, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

+ Đặng Công D, sinh năm 1997, địa chỉ: Ấp Y, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 10/5/2014, Nguyễn Văn H cùng với Đặng Hoàng P và một số người khác uống rượu tại nhà P thuộc ấp 6, xã P L, huyện Tân Phú. Sau đó, Nguyễn Văn H rủ Phùng Đăng T, Huỳnh Phạm Anh N, Trần Quốc Ng, Đặng Công D, Đặng Hoàng P và Thanh, V cùng đến nhà H tại ấp 3, xã P T, huyện Tân Phú để uống rượu tiếp thì được mọi người đồng ý. Khi đi, Phùng Đăng T điều khiển xe mô tô biển số 60B4-139.62 và mang theo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 3S. Khi đến nhà H ngồi chơi được một lúc thì Nguyễn Văn H hỏi mượn Phùng Đăng T xe mô tô biển số 60B4-139.62 và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 3S để đi mua đồ thì được T đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô biển số 60B4-139.62 và điện thoại Iphone 3S, H nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản nêu trên nên đã điều khiển xe đi đến Thành phố Hồ Chí Minh. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên H đã bán điện thoại Iphone 3S cho một tiệm điện thoại trên đường Tân Kỳ, Tân Quý thuộc quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2016, H tiếp tục bán xe mô tô 60B4-139.62 cho một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 2.500.000 đồng.

Nguyễn Văn H sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thì bỏ trốn khỏi nơi cư trú đến ngày 06/12/2023, thì bị công an Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bắt theo lệnh truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 52/KL.HĐĐGTS ngày 20/6/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú đã xác định 01 xe mô tô biển số 02 bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius5C64, màu sơn đỏ-đen, biển số 60B4-139.62 và 01 điện thoại di động APPE 3S. Kết luận tổng giá trị thiệt hại của tài sản trên là 18.570.000 đồng (mười tám triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số: 23/CT-VKSTP-ĐN ngày 07/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 140; b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 04 (bốn) đến 05 (năm) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 60B4-139.62 và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 3S, Nguyễn Văn H đã bán cho người lạ mặt, không xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án:

- Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời khai của bị hại: Sự việc xảy ra đúng như Cáo trạng đã mô tả. Bị cáo đã bồi thường 21.500.000 đồng và bị hại không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại và những người làm chứng: Bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong; bị hại và những người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nêu cần thiết thì sẽ công bố lời khai của họ và việc bị hại và những người làm chứng vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Xét về hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận bản cáo trạng truy tố là đúng. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 10/5/2014, tại Ấp Y, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn H sau khi mượn 01 xe mô tô biển số 60B4-139.62 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPE 3S trị giá 18.570.000 đồng của anh Phùng Đăng T rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trên, H đã bỏ đi khỏi địa phương bán xe mô tô biển số 60B4-139.62 và điện thoại di động nhãn hiệu APPE 3S của anh T lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị cáo phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tương ứng với khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. So sánh quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 về tội, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì không có quy định nào trong Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có lợi cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 140 và điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi do bị cáo thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tội danh mà Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân

Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ trực tiếp xâm phạm tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó phải xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Cần tuyên mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt có ích và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định mức án phù hợp đối với từng bị cáo, vừa thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của chính sách pháp luật.

Tòa án mở phiên tòa xét xử công khai vụ án nhằm xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[6]. Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 60B4-139.62 và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 3S, Nguyễn Văn H đã bán cho người lạ mặt, không xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại Phùng Đăng T số tiền 21.500.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 140, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giam tính từ ngày 06/12/2023 đến ngày 26/01/2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA; Lưu HS, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam